

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 19/8/2020.

Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN DU, TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thiên Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Dương Văn Hánh

2- Ông Trần Quang Lưu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 55/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988 (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn V, xã P, huyện L, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1983 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2020 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị với anh Nguyễn Văn K vào ngày 29/01/2009 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T. Sau ngày cưới chị về nhà chồng làm dâu ngay, vợ chồng ở cùng nhà với bố mẹ chồng tại thôn A, xã L, huyện T.

Tình cảm vợ chồng sau ngày cưới đã không được hoà thuận. Nguyên nhân do anh K thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không quan tâm gì đến gia đình. Chị có khuyên bảo nhưng anh K không nghe lại còn đánh đập chị. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị thấy cuộc sống chung vợ chồng rất căng thẳng và không có hạnh phúc. Việc vợ chồng mâu thuẫn tình cảm gia đình hai bên có tham gia dàn xếp nhưng không có kết quả. Năm 2015 chị về nhà bố mẹ đẻ ở hẳn, vợ chồng

chính thức sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh K, chị xin ly hôn anh K.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 22/8/2009. Hiện cháu đang ở với anh K. Nếu ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cháu L cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện chị chưa có nhà riêng, lại phải đi làm ăn xa nên không có khả năng trực tiếp nuôi dạy con. Chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho anh K.

Về công nợ: Vợ chồng không vay ai, không ai nợ vợ chồng tài sản gì.

Chị H không yêu cầu gì về công sức.

Anh Nguyễn Văn K đã nhận được các văn bản tố tụng và giấy triệu tập của Tòa án nhưng không đến trụ sở Tòa án để làm việc. Tòa án phải phối hợp với chính quyền địa phương lấy lời khai của anh K. Anh xác nhận lời khai của chị H về thời gian kết hôn, thủ tục, điều kiện kết hôn cũng như con chung, tài sản chung và công nợ. Anh K cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn tình cảm do tính cách không hòa hợp. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2015 đến nay. Chị H xin ly hôn anh đồng ý. Nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu L, anh K yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con từ 1.500.000 đ đến 2.000.000 đ/ 1 tháng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi cháu Nguyễn Diệu L đủ 18 tuổi.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh K đến trụ sở để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K không chấp hành. Do vậy, Tòa án không thể hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay:

Chị H vắng mặt, chị đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và lời trình bày tại Tòa án. Chị đề nghị Tòa án giao cháu L cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện chị chưa có nhà riêng, lại phải đi làm ăn xa nên không có khả năng trực tiếp nuôi dạy con. Chị đồng ý cấp dưỡng nuôi con cho anh K.

Vấn đề tài sản chung, công nợ không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn chấp hành đúng những qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành, cố tình trốn tránh không đến trụ sở Tòa án để làm việc. Chị H vắng mặt nhưng đã có đầy đủ lời khai, tham gia phiên họp công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 107; Điều 110 Luật hôn nhân gia đình. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn anh Nguyễn Văn K. Về việc nuôi dưỡng con chung: Giao cháu Nguyễn Diệu L cho anh K nuôi dưỡng. Chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đ/1 tháng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi cháu Nguyễn Diệu L đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn K vào ngày 29/01/2009 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, không vi phạm điều cấm có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng không được hòa thuận đến khoảng tháng 9/2015 thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng. Nguyên nhân do anh K thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không quan tâm gì đến gia đình. Ngoài ra anh K còn đánh đập, gây nhiều áp lực cho chị H. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ thời gian này. Chị H, anh K cùng xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống chung không có hạnh phúc đều nhất trí được ly hôn. Tuy nhiên, Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án được do anh K vắng mặt nên cần xử cho chị H được ly hôn anh K.

Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Diệu L, sinh ngày 22/8/2009 hiện anh K đang trực tiếp nuôi. Ly hôn, Anh K xin được nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của chị H và cháu L. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận thỏa thuận này của các đương sự. Giao cho anh K tiếp tục nuôi con chung.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa anh K yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung từ 1.500.000 đ đến 2.000.000 đ/ 1 tháng (cấp dưỡng theo tháng) kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi cháu Nguyễn Diệu L đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu này là chính đáng và hợp pháp, trên cơ sở thu nhập thực tế của chị H và điều kiện sống theo mặt bằng chung tại địa phương. Do vậy, cần buộc chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Diệu L với mức 1.500.000 đ/ 1 tháng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi cháu Nguyễn Diệu L đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự đều trình bày không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 204, Điều 207, Điều 220, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82, Điều 83; Điều 107 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn K.

Về việc nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về con chung: Giao cháu Nguyễn Diệu L, sinh ngày 22/8/2009 cho anh K nuôi dưỡng. Chị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đ/ 1 tháng kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi cháu Nguyễn Diệu L đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và phải chịu 150.000 đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0000053 ngày 03/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du. Chị H phải nộp tiếp 150.000 đ.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết án xử vắng mặt.

Bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND, THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Thạch Thiên Hà